

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 54/2025/HS-ST

Ngày 16/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Đăng

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T, tên gọi khác: không; sinh ngày 19/3/2001, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện tại: số K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đăng H (sinh năm 1963) và bà Võ Thị N (sinh năm 1967).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. (*Bản án số: 02/2019/HS-ST-CTN*) – *Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2021.*

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/12/2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Anh Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 10/9/2002, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: tổ C, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện tại: 9 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Anh D (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1971).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/12/2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thiên P, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/7/2004, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: tổ F, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện tại: số K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần N1 (sinh năm 1956) và bà Phạm Thị Ngọc K (sinh năm 1969).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/12/2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trọng T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 05/01/2003, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: tổ A, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện tại: số A P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng T2 (đã mất) và bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1972).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/12/2023 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T: Bà Lê Thị Hồng T4 - Luật sư thuộc Công ty L4 và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Trương Anh Q: Ông Hà Xuân B - Luật sư thuộc Văn phòng L5 - Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Trung Tuấn A; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ A phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Anh Hoàng Vũ B1; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

3. Anh Từ Hoàng D1; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ C, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

4. Anh Dương Tuấn H1; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

5. Ông Nguyễn Phước C; nơi cư trú: G L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

6. Anh Nguyễn Văn A1; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ A, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

7. Chị Nguyễn Thị Bảo N2; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số C H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

8. Chị Võ Khánh L; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

9. Chị Trần Thị Thanh T5; sinh năm: 2002 nơi cư trú: K N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

10. Anh Huỳnh Văn H2; sinh ngày: 27/6/2008; nơi cư trú: K267 N, tổ C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K3.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thu V; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

11. Bà Võ Thị N; sinh năm: 1967; nơi thường trú: 91 Ông Í, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

12. Ông Nguyễn Đăng H; sinh năm: 1963; nơi thường trú: 91 Ông Í, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

13. Bà Kiều Thị Hồng P1; sinh năm: 1979; nơi thường trú: C P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: E K, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

14. Ông Trương Anh D; sinh năm: 1968; nơi cư trú: K Đ, tổ C, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

15. Ông Kỳ Thanh T6; sinh năm: 1975; nơi thường trú: C H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: H T, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

16. Anh Hồ Ngọc T7; sinh năm: 2004; nơi cư trú: K D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

17. Ông Ngô Tấn T8; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ B, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

18. Anh Quế Xuân P2; sinh năm: 1993; nơi ĐKKHKT: Tổ B, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi ở: B A, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

19. Anh Đặng Văn T9; sinh năm: 2003; nơi cư trú: K D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

20. Anh Đặng Tuấn K1; sinh năm: 2002; nơi cư trú: Tổ G, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

21. Bà Bùi Thị Xuân A2; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

22. Anh Huỳnh Tấn C1, sinh năm: 1996; nơi thường trú: thôn H, xã N, huyện T, thành phố Q; nơi ở hiện tại: K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

23. Anh Nguyễn Thiên T10; sinh năm: 2000; nơi cư trú: K N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

24. Ông Võ Tuấn A3; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Khu N, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

25. Bà Bùi Thị Xuân L1; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(Anh Tuấn A4, bà V, bà N, ông H, ông D, ông T8, anh T10: có mặt; những người còn lại vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Văn Q1; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Tổ B, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà Bùi Thị Xuân L1; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2023, thực hiện Kế hoạch số: 05/KH-CAP ngày 22/12/2023 của Công an phường C, quận T thành phố Đà Nẵng, Đại úy Từ H - Tổ

trưởng và các đồng chí gồm: Đại úy Hoàng Vũ B1, Thượng úy Lê Trung Tuấn A, Đại úy Dương Tuấn H1 và Thượng úy Nguyễn Phước C - *Tổ viên* tiến hành kiểm tra ngôi nhà số K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Nguyễn Đăng T, Trần Thiên P, Nguyễn Trọng T1, Trương Anh Q, Đặng Văn T9), Huỳnh Văn H2 (SN: 27/6/2008, trú: phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng), Đặng Tuấn K1 và Quê Xuân P2. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Đăng T, Trần Thiên P, Nguyễn Trọng T1, Trương Anh Q có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán. Trong quá trình kiểm tra, Nguyễn Đăng T có hành vi dùng súng và dao chống trả lại lực lượng Công an rồi bỏ chạy nhưng bị té ngã rơi xuống khe hở phía giữa nhà số K và K L, thành phố Đà Nẵng bất tỉnh. Sau đó, Nguyễn Đăng T tỉnh lại và kêu cứu. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng chức năng đã đưa được T ra ngoài.

*** Tang vật bị thu giữ:**

1. Thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Đăng T:

- Tại vị trí dưới lớp nệm trên giường có 01 hộp kim loại màu đen - trắng có kích thước khoảng (18x11.5x5)cm, có chữ The New English Dictionary, bên trong hộp có các tang vật gồm:

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (7x6)cm, bên trong có 31 viên nén và 01 gói nilong có kích thước khoảng (5x8.5)cm, bên trong có 17 viên nén có màu xám không rõ hình dạng (ký hiệu G1);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có 41 viên nén và 04 mảnh vỡ hình oval màu trắng (ký hiệu G2);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (7x7)cm, bên trong có chứa chất bột màu xám (ký hiệu G3);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (4x4)cm, bên trong có 05 viên nén hình vuông màu vàng (ký hiệu G4);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (8x5)cm, bên trong có chất bột màu hồng (ký hiệu G5);

+ 01 gói giấy màu bạc có kích thước khoảng (4x6)cm, bên trong có 01 gói nilong có kích thước khoảng (4x7)cm chứa 01 viên nén hình trụ đạn màu xám (ký hiệu G6);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (7x11.5)cm, bên trong có 10 gói nilong có kích thước khoảng (4x7)cm đều chứa 10 gói nilong có kích thước khoảng (4x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilong có kích thước khoảng (7x11.5)cm bên trong có 04 gói nilong có kích thước khoảng (4x7)cm có 04 gói nilong có kích thước khoảng (4x3)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilong có kích thước khoảng (7x11.5)cm bên trong có 03 gói nilong có kích thước khoảng (4x7)cm có 03 gói nilong có kích thước khoảng (4x3)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu G7);

+ 07 gói nilong có kích thước khoảng (4x7)cm bên trong mỗi gói có gói nilong có kích thước khoảng (2x4)cm và 01 gói nilong có kích thước khoảng (2x4)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu G8);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (4x7)cm bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu G9);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (7x12) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu G10);

+ 05 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (5x8)cm, 01 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4x7)cm, 04 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4x4)cm (ký hiệu G11).

- Tại vị trí trên bàn trong phòng ngủ có các tang vật gồm:

+ 04 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có chữ Pure Xen Camagummic Grape 550mg (ký hiệu G12b) và 01 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có chữ Gorilla Glue #4 (ký hiệu G12a);

+ 01 gói nilong có kích thước khoảng (5x9)cm bên trong có chất bột màu tím (ký hiệu G13);

+ 01 lon bằng kim loại có ghi chữ Sting màu đỏ dài khoảng 14cm có gắn 01 bình thủy tinh dài khoảng 08cm gắn đầu thủy tinh cắm ống hút (ký hiệu G14);

2. Thu giữ trong ngăn tủ bếp thứ nhất từ dưới lên: 02 gói nilong có kích thước khoảng (6x6)cm màu xanh, có chữ Chali, bên trong chứa chất lỏng (ký hiệu B1).

3. Thu giữ trong ngăn tủ bếp thứ 3 từ dưới lên:

+ chất bột màu trắng được bỏ vào 01 gói nilong có kích thước khoảng (12x7)cm (ký hiệu B2).

+ 01 đoạn ống hút nhựa dài 13cm màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng được bỏ vào 01 gói nilong có kích thước khoảng (12x7)cm (ký hiệu B3).

4. Thu giữ trong ngăn tủ bếp thứ 4 từ dưới lên: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (ký hiệu B4).

5. Thu giữ trên bàn trong phòng khách 01 chai nhựa có phần nắp màu trắng có kích thước khoảng (12.7x9.5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng hạt màu hồng và trắng trộn lẫn vào nhau (ký hiệu Q1);

6. Thu giữ trong kệ tủ tivi dưới chân cầu thang: 01 túi nilong có 01 mặt màu xám và 01 mặt trong suốt có kích thước khoảng (22x14)cm, bên trong chứa chất bột màu cam và trắng trộn lẫn vào nhau (ký hiệu Q2).

7. Thu giữ trên bàn trong phòng khách:

+ 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu hồng và trắng (ký hiệu Q3).

+ 02 máy đập bao bì màu xanh, kích thước (30x07x14)cm.

+ 01 cuộn băng keo.

+ 01 kéo cán màu đỏ.

+ 06 vỏ bao nilong kích thước (7x10)cm màu đen có chữ LEMON Hafe.

+ 05 gói nilong màu hồng kích thước (6x8)cm có ghi chữ ROLLS.

+ 08 vỏ bao nilong màu bạc kích thước (8x12)cm.

8. Thu giữ gần chân cầu thang ở phòng khách:

+ Nhiều mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, không rõ hình dạng kích thước (ký hiệu M2).

+ 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước (8,5x5,4)cm (ký hiệu M2).

9. Thu giữ bên ngoài tường nhà vệ sinh của phòng ngủ phía đông: 01 gói nilong màu vàng đen có chữ Coffee shop có kích thước khoảng (11,5cmx10)cm (ký hiệu T1a) và 01 gói nilong màu đỏ có chữ Ferrari có kích thước khoảng (7cmx9,5cm) được bít kín hai đầu (ký hiệu T1b).

10. Thu giữ trong nhà vệ sinh:

+ 45 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu vàng đen, có ghi chữ LEMON Hafe và 07 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu cam đen có ghi chữ SPIDER MAN và 45 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4cmx9,5cm) có màu đen có ghi chữ Handmade-Best wish for you (ký hiệu G15).

+ 06 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có màu trắng, có ghi chữ L2 và 08 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có màu nâu-đỏ có ghi chữ Cherry Celato, 27 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu vàng-đen có ghi chữ Lemon Hafe và 25 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7cmx10)cm có màu cam đen có ghi chữ SPIDER MAN (ký hiệu G16).

+ 01 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm bên trong có chất chưa rõ, vỏ bao có ghi chữ Lemonnade màu trắng (ký hiệu G17).

10. Thu giữ của Nguyễn Đăng T:

+ 01 tấm vách gỗ, màu xanh, kích thước (15x10)cm.

+ 01 tấm thạch cao màu trắng kích thước (21x20)cm.

+ 01 mảnh sứ màu trắng, bị bể, vỡ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu đen.

+ 05 chìa khóa.

+ 01 ví da màu đen bên trong có: 01 CCCD mang tên Nguyễn Đăng T, 01 thẻ ATM V1 mang tên VO THI NAM, 01 thẻ ATM V1 mang tên Nguyễn Đăng T.

+ 01 miếng kim loại màu vàng có dòng chữ PNJ 999,9 1 chỉ, kích thước (2,5x1,6)cm, được bọc cố định vào trong khung nhựa, kích thước (6,4x4,3)cm.

+ 02 tờ tiền mệnh giá 5 đô la Mỹ.

+ 05 tờ tiền mệnh giá 2 đô la Mỹ.

+ 06 tờ tiền mệnh giá 1 đô la Mỹ.

+ 02 tờ tiền mệnh giá 100 R Campuchia.

+ Số tiền 6.777.000 đồng.

+ 01 vật màu đen có hình dạng giống khẩu súng ngắn ổ xoay có kích thước khoảng (18x12)cm (ký hiệu F1).

+ 05 viên có hình dạng giống viên đạn có phần thân màu vàng, phần đầu màu đồng đỏ, kích thước (25x5)mm (ký hiệu F2).

+ 01 vật có hình dạng giống đầu đạn, không rõ hình dạng cụ thể (ký hiệu F3).

+ 01 bình xịt hơi cay có tay cầm màu đen, thân có chữ "Take down), kích thước (23,5 x6,5)cm (ký hiệu F4).

+ 01 cây đao bằng kim loại dài 56cm (ký hiệu F5).

+ 01 cây kiếm N có vỏ màu đen dài 87cm (ký hiệu F6).

+ 01 cây đao bằng kim loại dài 63cm (ký hiệu F7).

+ 01 cây kiếm dài 66,5cm (ký hiệu F8).

+ 01 cây đao bằng kim loại dài 48cm (ký hiệu F9).

+ 01 cây đao bằng kim loại dài 48,5cm (ký hiệu F10).

+ 01 con dao dài 22cm màu xám (ký hiệu G).

* Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T còn thu giữ của các đối tượng:

- **Tạm giữ của Nguyễn Trọng T1:**

- + 01 camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 9E08328PCG81434.
- + 01 camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 9E08328PCGOCD CD.
- + 01 camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 9C07104PCG26001.
- + 01 camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 8MOODC3PAZ192 F9.

(BL: 95)

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, Emei: 358738095772227; Emei 2: 358738095975572.

+ 01 điện thoại di động OPPO A16K, Emei: 861063057566255; Emei 2: 861063057566248.

+ 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền: 1.785.000đ.

- **Tạm giữ của** Nguyễn Đăng T

+ 01 máy tính để bàn kích thước (46x70)cm có ký hiệu HKC.

+ 01 CPU máy tính màu đen, kích thước (53x28x45)cm.

+ 01 tivi màu đen, kích thước (100x62)cm hiệu S1.

+ 01 tai nghe màu đen.

+ 01 máy tính laptop màu đen số seri: 4711377027809.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 43G1-498.38.

+ 01 xe mô tô hiệu Winner BKS: 43C2-003.01.

+ 01 xe mô tô hiệu Raider BKS: 43D2-050.05.

+ 01 xe mô tô hiệu Wave BKS: 43C2-136.80.

- **Tạm giữ của** Trần Thiên P

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, E: 353241102097709;

+ 01 điện thoại di động Xs Max, Emei: 357307092360542;

+ 01 ví bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Thiên P, số tiền 583.000đ.

- **Tạm giữ của** Trương Anh Q

+ 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, Emei: 357265090799998, E: 357265090665603.

+ 01 điện thoại di động redmi 10, số Emei: 868424060581223, Emei 2: 868424060581231.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 43D2-03139, số khung: 201908, số máy: 017S632.

- **Tạm giữ của** Đặng Tuấn K1

+ 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu đen số Emei: 357260092238152, Imei 2: 357260095933551,

+ Số tiền: 380.000đ.

+ 01 xe mô tô hiệu SH BKS: 43E1-46056, số khung: 02507, số máy: 0025173.

(BL: 708)

- **Tạm giữ của** Đặng Văn T9

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xám số Emei: 355060582920208, Imei 2: 355060582895368, sim số: 0568900335.

- **Tạm giữ của** Quế Xuân P2

+ 01 điện thoại di động Oppo Reno 7Z, số Emei: 869447059237233, Imei 2: 869447059237225, sim số: 0903204123; 0396483019.

+ Số tiền 4.150.000đ.
 + 01 xe ô tô BKS: 43A-484.60, số máy: 4A91GX3572, số khung: NC1WKN007864.

- **Tạm giữ của** Huỳnh Văn H2

+ 01 điện thoại di động Iphone XS, số Emei: 357258090185656.

+ Số tiền 2.100.000đ.

Qua điều tra xác định:

Khoảng cuối tháng 01/2023 đến đầu tháng 02/2023, Nguyễn Đăng T thấy trên mạng xã hội Facebook có đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đăng bài với nội dung bán súng Rulo, sau đó T đã liên hệ với đối tượng này, hỏi mua 01 khẩu súng loại rulo màu đen với 10 viên đạn, hai bên thỏa thuận giá 13.000.000đ, sau đó có shipper mang đến giao và T đưa tiền mặt cho shipper. Sau khi nhận súng, T lên khu vực đèo H bắn thử 04 viên, rồi mang súng và 06 viên đạn về cất giấu trong phòng ngủ của T.

Đầu tháng 10/2023, sau thời gian đi giao ma túy giúp đối tượng T11 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở khu vực quận T, thành phố Đà Nẵng, T nảy sinh ý định trực tiếp mua ma túy về bán lại kiếm lời. Thông qua mạng xã hội Telegram, T nhiều lần liên hệ với đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy gồm: thuốc lắc, ketamine, nước vui. Mỗi lần mua ma túy thì nam thanh niên yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản số 0777422452, Ngân hàng V2 mang tên Nguyễn Văn A1 tài khoản số 07744817779, Ngân hàng T17 mang tên Nguyễn Thị Bảo N2 tài khoản số 0588739999, Ngân hàng M và tài khoản số 0311000988888, Ngân hàng V1, mang tên Võ Khánh L, sau đó nam thanh niên mang ma túy đến để tại vị trí gần khu vực T ở, chụp ảnh gửi vị trí cho T để T ra lấy. T mua ma túy của nam thanh niên nhiều lần nhưng không nhớ số lần, loại ma túy, số lượng từng loại ma túy cụ thể, T chỉ nhớ lần mua ma túy gần nhất. Cụ thể:

Vào khoảng ngày 14/12/2023, T liên hệ với đối tượng nam thanh niên hỏi mua 100 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*) giá 21.000.000 đồng và 50 gam ketamine giá 30.000.000 đồng. Đến ngày 21/12/2023, T sử dụng tài khoản số: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 của T chuyển khoản 02 lần với số tiền 110.000.000 đồng cho đối tượng nam thanh niên qua tài khoản số 0588739999, Ngân hàng M (30.000.000 đồng) và số tài khoản 0311000988888, Ngân hàng V1 (80.000.000 đồng), đều mang tên Võ Khánh L để trả tiền mua ma túy vào ngày 14/12/2024 và các lần trước đó.

Sau khi mua ma túy của nam thanh niên, T mang về chỗ ở cất giấu trong phòng ngủ của T và một ít cất giấu trên tủ bếp ở ngăn thứ nhất từ dưới lên nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán cho các đối tượng khác (*không nhớ rõ nhân thân lai lịch*). Số ma túy còn lại chưa kịp tiêu thụ đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang ngày 25/12/2023. (*Việc thỏa thuận mua ma túy với nam thanh niên và việc cất giấu ma túy: T trực tiếp thực hiện, không có ai tham gia cùng*).

Quá trình bán ma túy, T nhờ Nguyễn Trọng T1 và Trần Thiên P đi giao ma túy giúp, P và T1 đồng ý. T là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm với các đối tượng mua ma túy, sau đó đưa ma túy và địa chỉ để P và T1 đi giao ma túy. Mỗi lần đi giao ma túy T trả công cho T1 và P số tiền từ 100.000đ – 300.000đ. Sau khi đi giao ma túy được khoảng 2 tuần thì P sợ Công an phát hiện nên

không đi giao ma túy nữa và nói với T nếu có người mua ma túy sẽ giới thiệu. Khi có người liên hệ P hỏi mua ma túy, thì P báo lại cho T để T đi giao hoặc nói T1 đi giao ma túy. Cụ thể:

Từ đầu tháng 11/2023 đến khi bị bắt, T và T1 đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhưng không nhớ rõ số lần (T1 là người trực tiếp đi giao ma túy). Chỉ nhớ 04 lần gần nhất, cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 00h00' ngày 23/12/2023, có 01 đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với T hỏi mua 02 viên thuốc lắc màu xám và một chỉ (0,5 gam) ketamine, hai bên thỏa thuận giá 2.200.000đ và hẹn giao ma túy tại khu vực đường V, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T lấy ma túy đưa cho T1, T1 mang ma túy đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy. Đối tượng mua ma túy đã trả cho T số tiền 2.200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Lúc 00h56' ngày 25/12/2023, có 01 đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với T hỏi mua nửa hộp năm (02 gam) ketamine và 02 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*), hai bên thỏa thuận giá 3.400.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường V, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T lấy ma túy đưa cho T1, T1 mang ma túy đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy. Đối tượng mua ma túy đã trả cho T số tiền 3.400.000 đồng.

- Lần thứ ba: Lúc 01h25' ngày 25/12/2023, có 01 đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với T hỏi mua nửa hộp năm (02 gam) ketamine và 02 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*), hai bên thỏa thuận giá 3.600.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường V, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T lấy ma túy đưa cho T1, T1 mang ma túy đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy. Đối tượng mua ma túy đã trả cho T số tiền 3.600.000 đồng.

- Lần thứ tư: Lúc 02h25' ngày 25/12/2023, có 01 đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người mua nửa hộp năm (02 gam) ketamine và 05 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*), hai bên thỏa thuận giá 4.500.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, P liên hệ với T để giao ma túy, T đưa ma túy cho T1 mang đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy (*chưa lấy tiền*).

Từ khoảng giữa tháng 10/2023 đến khi bị bắt, T và P đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhưng không nhớ rõ số lần (P là người trực tiếp đi giao ma túy hoặc giới thiệu đối tượng mua ma túy cho T để T hoặc T1 đi giao). Chỉ nhớ 06 lần gần nhất, cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20h00 ngày 23/12/2023, có đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người mua nửa hộp năm (02 gam) ketamine và 02 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*), hai bên thỏa thuận giá 3.600.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, nam thanh niên yêu cầu khi giao ma túy cho người mua thì hô giá 4.200.000đ. Sau đó, P liên hệ với T để giao ma túy, T bỏ ma túy vào hộp thuốc lá điện tử và bao nylon đưa cho S (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mang đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy và lấy số tiền 4.200.000 đồng về đưa cho T.

- Lần thứ hai: Khoảng 00h30' ngày 24/12/2023, có đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người

mua một chỉ (0,5 gam) ketamine và 01 gói ma túy nước nhỏ, hai bên thỏa thuận giá 4.200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường V, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, nam thanh niên yêu cầu khi giao ma túy cho người mua thì hô giá 4.500.000 đồng. Sau đó, P liên hệ với T để giao ma túy, T bỏ ma túy vào hộp thuốc lá điện tử và bao nylon đưa cho S (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mang đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy và lấy số tiền 4.500.000 đồng về đưa cho T.

- Lần thứ ba: Khoảng 19h15' ngày 24/12/2023, có đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người mua nửa hộp năm (02 gam) ketamine, hai bên thỏa thuận giá 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, P liên hệ với T để giao ma túy, T bỏ ma túy vào hộp thuốc lá điện tử và bao nylon đưa cho S (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mang đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy (*chưa lấy tiền*).

- Lần thứ tư: Khoảng 21h00' ngày 24/12/2023, có đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người mua một chỉ (0,5 gam) ketamine, hai bên thỏa thuận giá 1.200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực số A bầu mạc B, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, nam thanh niên yêu cầu khi giao ma túy cho người mua thì hô giá 1.800.000 đồng. Sau đó, P liên hệ với T, T bỏ ma túy vào hộp thuốc lá điện tử và bao nylon đưa cho S (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mang đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy và lấy số tiền 1.800.000 đồng về đưa cho T.

- Lần thứ năm: Khoảng 21h45' ngày 24/12/2023, có đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người mua 01 gói ma túy nước vui loại nhỏ, hai bên thỏa thuận giá 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, P liên hệ với T để giao ma túy, T bỏ ma túy vào hộp thuốc lá điện tử và bao nylon đưa cho S (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mang đến điểm hẹn giao cho đối tượng mua ma túy (*chưa lấy tiền*).

- Lần thứ sáu: Khoảng 02h05' ngày 25/12/2023, có 01 đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ với P (P lưu tên là "Ttv") giới thiệu có người mua nửa hộp năm (02 gam) ketamine và 05 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*), hai bên thỏa thuận giá 4.500.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, P liên hệ với T để giao ma túy, T đưa ma túy cho T1 mang đến điểm hẹn giao cho người mua (*chưa thu tiền*).

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2023 đến ngày 24/12/2023, Trương Anh Q đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đăng T và của nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 10/12/2023, Q liên hệ T mua nợ 10 viên ma túy thuốc lắc (*không nhớ màu*) với giá 230.000đ/viên (*mua nợ chưa trả tiền*).

- Lần thứ hai: Vào khoảng ngày 17/12/2023, Q liên hệ T mua nợ 10 viên ma túy thuốc lắc (*không nhớ màu*) với giá 230.000đ/viên (*mua nợ chưa trả tiền*).

- Lần thứ ba: Vào ngày 24/12/2023, Q liên hệ T mua nợ 10 viên ma túy thuốc lắc (*màu xám*) với giá 230.000đ/viên (*mua nợ chưa trả tiền*).

- Lần thứ tư: Vào ngày 23/12/2023, Q liên hệ với một đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 10.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực gần nhà của T. Sau đó có nam thanh niên shipper mang gói nylon bên trong có chứa ma túy đến giao cho Q, Q đưa số tiền 10.000.000 đồng và lấy ma túy cất giấu vào balo của mình (*chưa bán cho ai*).

Sau khi mua ma túy của T, Q nghiền nát ma túy và trộn với các gói bột màu hồng/cam/trắng do Q đặt mua trên Shopee; đổ thêm ít nước lọc trộn đều cho khô lại rồi cho vào các gói ni lông màu đen vàng, đỏ vàng, đỏ trắng, đen, trắng (*do Q đặt mua trên Shopee*), sau đó dùng máy kit dập miệng bao lại. Mỗi lần, Q phân chia được chế được từ 06 – 08 gói ma túy nước vui, Q bán mỗi gói giá 1.800.000 đồng.

Q đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng (*không rõ nhân thân lai lịch*), nhưng chỉ nhớ 03 lần gần nhất, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Lúc 01h29' ngày 25/12/2023, Q đem 01 gói ma túy nước vui đến giao cho một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng và lấy số tiền 1.800.000 đồng.

- Lần thứ hai: Lúc 02h14' ngày 25/12/2023, Q đem 01 gói ma túy nước vui đến giao cho một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng và lấy số tiền 1.800.000 đồng.

- Lần thứ ba: Lúc 02h46' ngày 25/12/2023, Q tiếp tục đem 01 gói ma túy nước vui đến giao cho một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại khu vực đường B, thành phố Đà Nẵng và lấy số tiền 1.800.000 đồng. (*Số ma túy còn lại chưa kịp tiêu thụ đã bị cơ quan chức năng thu giữ*).

Vào khoảng 02h00' ngày 25/12/2023, Nguyễn Đăng T rủ Đặng Tuấn K1, Trần Thiên P, Quế Xuân P2, Huỳnh Phú K2 (*không rõ nhân thân, lai lịch*), Lê Anh T12 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và Lê Anh T13 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến phòng 301 karaoke TOP TV, đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (T liên hệ đặt phòng trước) để chơi thì tất cả đồng ý. Lê Anh T13 rủ Đặng Văn T9 đi chơi cùng, T9 đồng ý. Sau đó, P, P2, K2, T12 và Lê Anh T13 đến phòng phòng 301 trước. Đặng Tuấn K1 điều khiển xe mô tô biển số 43E1- 460.56 chở T đi từ K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng đến karaoke TOP TV. Khi đi, T mang theo 10 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*), một hộp năm (04 gam) ketamine và 01 gói ma túy nước vui loại nhỏ (K1 không biết T mang theo ma túy trong người). Khi vào phòng 301, T bỏ gói ma túy thuốc lắc ra bàn để mọi người sử dụng. Sau đó, T tiếp tục xào ma túy ketamine, pha ma túy nước vui rồi đặt lên bàn để mọi người sử dụng. T, K1, P, P2, K2, T12 và Lê Anh T13 sử dụng cả 03 loại ma túy, riêng T9 sử dụng ketamine và nước vui.

Đến khoảng 07h30' cùng ngày thì T trả tiền ra về (*không ai góp với T*). Sau đó, P2 điều khiển xe ô tô BKS: 43A- 484.60 chở T và P về nhà Trường thuê (*địa chỉ: K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng*), K1 điều khiển xe mô tô BKS: 43E1- 460.56 chở T9 đến nhà Trường sau. Còn K2, T12 và Lê Anh T13 đi về (*không đến nhà Trường*). Khi vào nhà, P đi vào phòng bên cạnh cửa ra vào lên giường ngủ với Huỳnh Văn H2 (H2 ở nhà sẵn không đi đến karaoke TOP TV). T và P2 vào phòng ngủ của T (*phòng đối diện cửa ra vào*). Lúc này, T rủ P2 sử dụng thêm ma túy đá thì P2 đồng ý. T lấy gói ma túy đá (*do T mua của một đối tượng tên Lớn ở khu vực S với*

số tiền 2.000.000 đồng trước đó) bỏ hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, dùng bật lửa hơi nóng ở dưới rồi hít. Vừa lúc này có K1 và T9 vào phòng nên T rủ hai người này cùng sử dụng ma túy đá. Bốn người gồm: T, P2, K1 và T9 ngồi trên giường của T, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được đặt ở giữa. T hít trước rồi đưa qua cho P2, K1 và T9 sử dụng. Đến khoảng 09h45' cùng ngày, T nói T9 đi ra ngoài dọn rác phía trước nhà. T9 đi ra ngoài cùng với Q, Huỳnh Văn H2 dọn rác. T9 và Q cầm bao rác đi ra ngoài cổng đặt ngoài đường.

Khi Q đi vào lại thì bị lực lượng Công an phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng gồm các đồng chí: Dương Tuấn H1, Nguyễn Phước C, Lê Trung Tuấn A, Từ Hoàng D1 và Hoàng Vũ B1 khống chế đưa vào phòng khách cùng với Huỳnh Văn H2 và T9. Lúc này, T quan sát camera qua màn hình tivi thấy có lực lượng Công an đi vào nhà. Trường L6 kéo ngăn tủ trong phòng ngủ lấy 01 khẩu súng, loại rulo, màu đen, có sẵn 06 viên đạn trong ổ đạn cầm trên tay trái đi lại đứng dựa lưng vào cửa ra vào, tay phải nắm ổ khóa cửa. Đồng chí D1 và đồng chí H1 đi vào kiểm tra phòng số 1 (*phòng bên cạnh cửa ra vào*), phát hiện có Huỳnh Văn H2 và P nằm ngủ, trên kệ gỗ bên cạnh giường có một đĩa sứ có chứa chất bột màu trắng, trên đĩa có một ống hút và một cái thẻ nhựa màu đỏ nên tiến hành còng tay Huỳnh Văn H2 và P lại. Đồng chí D1 cầm cái đĩa sứ ra đặt tại kệ phòng khách. Lúc này, đồng chí Tuấn A và đồng chí B1 đi đến gõ cửa phòng số 2 (*phòng đối diện cửa ra vào*), đồng chí B1 hô lên: "*Công an đây, yêu cầu mở cửa để kiểm tra*" nhưng T không mở cửa, nên đồng chí Tuấn A, B1 và D1 thay nhau dùng chân đạp cửa phòng số 2 để vào kiểm tra. T đứng phía trong cửa quan sát camera thấy lực lượng Công an đạp cửa để vào kiểm tra nên T cầm súng bắn một phát theo hướng từ dưới lên trên nhằm mục đích hù dọa lực lượng Công an.

Lúc này, T9 ngồi ở phòng khách đứng lên bỏ chạy ra ngoài đường. Đồng chí C, đồng chí H1 và đồng chí D1 rượt đuổi theo T9. Đồng chí B1 tiếp tục dùng chân đạp và phá được cửa phòng số 2. Đồng chí B1 và đồng chí Tuấn A đi vào trong phòng phát hiện P2 và K1 đang ngồi trên giường, K1 bỏ chạy qua phòng số 1, đồng chí Tuấn A và đồng chí B1 khống chế P2. Đồng chí Tuấn A nhìn lại phía cửa phòng thấy T trên tay đang cầm súng đưa qua đưa lại về hướng đồng chí Tuấn A và đồng chí B1. Đồng chí Tuấn A hô lên: "*Anh B1 hấn có súng*", đồng chí Tuấn A và đồng chí B1 xông đến vật T xuống đất và đá khẩu súng của T văng ra phía ngoài phòng khách. Lúc này, có một đôi tượng (*không xác định được*) ở phía ngoài cầm đĩa sứ (*đĩa có chất bột màu trắng do đồng chí D1 mang ra*) ném về hướng đồng chí B1 và Tuấn A nhưng không trúng. Đồng chí B1 đứng lên chạy ra nhặt khẩu súng, đồng chí Tuấn A đang đề đôi tượng T nằm dưới đất thì thấy đôi tượng P2 chạy ra khỏi phòng nên khống chế P2 và còng tay lại. Trường lợi dụng vùng dậy chạy về khu vực bếp cầm một cây dao xông về phía đồng chí Tuấn A và đồng chí B1, thấy vậy đồng chí Tuấn A và đồng chí B1 lùi về hướng cửa chính và rút ra ngoài rồi đóng cửa lại nhằm mục đích không cho các đôi tượng chạy ra ngoài. T liền đi đến khóa cửa, kéo rèm, vứt cây dao dưới nền nhà rồi chạy lên tầng 2 leo ra ngoài định bỏ trốn nhưng bị rớt xuống khe hở giữa 02 nhà K L và K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng bất tỉnh.

Đồng thời lúc này, Q cầm cái balo màu xanh đen bên trong chứa các gói ma túy nước vui và các vỏ bao gói ni lông (*chưa qua sử dụng*) đi vào nhà vệ sinh phòng ngủ số 1, Q nhờ T13 đi vào phụ giúp tiêu hủy ma túy, T13 đồng ý và đi theo sau Q. Khi

vào nhà vệ sinh, T13 có gọi thêm Huỳnh Văn H2 vào phụ tiêu hủy ma túy, Huỳnh Văn H2 đồng ý. Q cầm 02 gói ma túy nước vui màu đen vàng và màu đỏ vàng vút qua ô thông gió ra bên ngoài nhà vệ sinh. Tiếp đó, Q xé các gói ma túy nước vui đổ ra bồn rửa mặt rồi xả nước, T13 lấy các gói ni lông trong ba lô bỏ vào bồn cầu, H2 xé 5,6 gói ma túy nước vui đổ vào bồn cầu rồi xả nước. Sau đó, cả 03 ra ngoài ngồi lên giường.

Sau đó, lực lượng Công an mở cửa vào kiểm tra lần 2, phát hiện thu giữ các tang vật có liên quan. T sau khi tỉnh dậy kêu cứu được lực lượng Công an phá tường đưa ra ngoài.

Ngoài ra, T còn khai nhận đã liên hệ đối tượng L3 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở khu vực S, thành phố Đà Nẵng mua 2.000.000đ ma túy đá, giao nhận ở đường V, quận S, thành phố Đà Nẵng. Số ma túy này T đã sử dụng hết cùng với P2, K1 và T9 tại nhà Trường ngay trước khi bị bắt.

Nguyễn Đăng T đã 26 lần sử dụng tài khoản số 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Văn A1 với tổng số tiền: 1.835.500.000đ (*từ ngày 06/11/2023 đến ngày 21/12/2023*).

Nguyễn Trọng T1 đã 48 lần sử dụng tài khoản số 19039737149018 Ngân hàng TMCP K4 và tài khoản số: 8050120031 Ngân hàng TMCP Q2 để chuyển tiền bán ma túy cho Nguyễn Đăng T qua số tài khoản: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 với tổng số tiền là 168.815.000đ (*từ ngày 01/11/2023 đến 25/12/2023*).

Nguyễn Đăng T đã 17 lần sử dụng tài khoản số 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 để chuyển tiền công đi giao ma túy cho Nguyễn Trọng T1 qua số: 8050120031 Ngân hàng TMCP Q3 với tổng số tiền là: 23.590.000đ (*từ ngày 03/11/2023 đến 24/12/2023*).

Trần Thiên P đã 30 lần sử dụng tài khoản số 19038732613011 Ngân hàng TMCP K4 chuyển tiền bán ma túy cho Nguyễn Đăng T qua số tài khoản số: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 với tổng số tiền 119.200.000đ (*từ ngày 01/11/2023 đến 24/12/2023*).

Nguyễn Đăng T đã 28 lần sử dụng tài khoản số: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 để chuyển tiền công đi giao ma túy cho Trần Thiên P qua số tài khoản 19038732613011 Ngân hàng TMCP K4 với tổng số tiền 71.950.000đ (*từ ngày 01/11/2023 đến 23/12/2023*).

Trần Thiên P đã 11 lần chuyển tiền chênh lệch bán ma túy cho đối tượng (*không rõ nhân thân lai lịch*) - giới thiệu người mua ma túy cho P (P lưu tên là "Ttv") qua tài khoản số 1018450564, Ngân hàng V1, mang tên Trần Thị Thanh T5 với số tiền 7.000.000 đồng (*từ ngày 17/11/2023 đến 24/12/2023*).

- **Tại Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, kết luận:**

- Các viên nén màu xám, viên nén màu trắng, 01 viên nén màu xám hình lựu đạn trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G2, G6 gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu G1: 20,152 gam; G2: 16,540 gam; G6: 0,469 gam.

- Các viên nén màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu G4: 2,007 gam.

- Chất bột trong mẫu ký hiệu T1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu T1a: 36,446 gam.
- Chất bột trong mẫu ký hiệu T1b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T1b: 82,888 gam.
- Chất bột màu xám trong bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu G3: 0,996 gam.
- Tinh thể màu trắng, chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G7, G8, G9, G10, B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu G7: 31,189 gam; G8: 3,692 gam; G9: 5,562 gam; G10: 2,760 gam, B2: 0,038 gam.
- Chất bám dính trong bì niêm phong ký hiệu B3, B4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Không xác định khối lượng mẫu B3, B4.
- Chất bám dính, chất dẻo màu nâu, chất bột màu cam trong mẫu ký hiệu G12a, G17, B1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu G17: 3,099 gam; B1: 2,559 gam. Không xác định khối lượng mẫu G12a.
- Chất bột màu hồng, màu tím trong bì niêm phong ký hiệu G5, G13 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Nimetazepam; khối lượng mẫu G5: 3,182 gam; G13: 1,296 gam.
- Chất bám dính trong mẫu ký hiệu G12b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; Không xác định khối lượng mẫu G12b.
- Khối lượng mẫu Q1: 553,64 gam; Q2: 296,16 gam; Q3: 130,07 gam. Đề nghị chuyển Viện KHHS tiếp tục giám định.
- Trong bì niêm phong ký hiệu G15, G16 gửi giám định không tìm thấy chất bám dính.

- Tại Kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- + Chất bột nâu ở mục 1.1 (ký hiệu T1a) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: MDMA là 0,5%; Ketamine là 1,8%.
- + Chất bột màu cam nâu ở mục 1.2 (ký hiệu B1) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: MDMA là 1,3%; Ketamine là: 7,2%.
- + Chất bột màu hồng nâu ở mục 1.3 (ký hiệu G5) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 4,6%; Nimetazepam là 0,8%.
- + Chất bột màu tím nâu ở mục 1.4 (ký hiệu G13) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 5,2%; Nimetazepam là 0,8%.
- + Chất bột màu nâu lẫn màu trắng nâu ở mục 1.5 (ký hiệu G17) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: MDMA là 2,1%; Ketamine là 0,1%.
- + Chất tinh thể dạng hạt màu hồng lẫn màu trắng nâu ở mục 1.6 (ký hiệu Q1); chất bột màu cam lẫn màu trắng nâu ở mục 1.7 (ký hiệu Q2) và chất bột màu hồng lẫn màu trắng nâu ở mục 1.8 (ký hiệu Q3) gửi giám định đều không tìm thấy chất ma túy. (BL: 117)

- Tại Kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Vật có hình dạng giống súng là súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 05 viên có hình dạng giống viên đạn là đạn cỡ (5,6x15,5) mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

- Trên khẩu súng (vật có hình dạng giống khẩu súng) có ký tự đóng chìm là “22TH002645” (bên phải thân súng), “OPEN F S” (bên trái thân súng). Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

- Vật có hình dạng giống đầu đạn là đầu đạn của loại đạn (5,6x15,5) mm và do khẩu súng trên bắn ra. Đạn cỡ (5,6x15,5) mm thuộc vũ khí thể thao.

- Sử dụng khẩu súng (vật có hình dạng giống khẩu súng) và 03 viên đạn (viên có hình dạng giống viên đạn) bắn ở khoảng cách từ 02 mét đến 03 mét mà đầu đạn trúng vào cơ thể người thì có gây sát thương (bị thương tích hoặc chết người). (BL: 124)

Tại Kết luận giám định số 499/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, kết luận:

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu F4 là phương tiện xịt hơi cay, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ.

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu G là dao găm, thuộc danh mục vũ khí thô sơ.

+ Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ F5 đến F10 là vũ khí tự chế tạo, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Quá trình điều tra Nguyễn Đăng T, Trương Anh Q, Trần Thiên P, Nguyễn Trọng T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 12/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố :

- Nguyễn Đăng T về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

- Trương Anh Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Trần Thiên P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Trọng T1 về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Che giấu tội phạm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Đăng T về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, “*Chống người thi hành công vụ*”

a. Đối với Nguyễn Đăng T

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 17 đến 18 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt bổ sung Nguyễn Đăng T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng T từ 08 đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng T từ 02 đến 03 năm tù về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng T từ 01 đến 02 năm tù về tội: “*Chống người thi hành công vụ*”

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đăng T từ 28 đến 30 năm tù. Phạt bổ sung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

b. Đối với Trương Anh Q

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trương Anh Q từ 17 đến 18 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt bổ sung Trương Anh Q từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

c. Đối với Nguyễn Trọng T1

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt bổ sung Nguyễn Trọng T1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 từ 01 đến 02 năm tù về tội: “*Che giấu tội phạm*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng T1 từ 09 đến 11 năm tù. Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

d. Đối với Trần Thiên P

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Thiên P từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt bổ sung Trần Thiên P số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như đã đề cập tại bản Cáo trạng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc so với khối lượng ma túy các bị cáo phạm tội, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận những hành vi

mua bán ma túy trước đó; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng T: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 25/12/2023, đã nhiều lần (*không nhớ số lần cụ thể*) mua ma túy thuốc lắc, ketamine, nước vui của đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và mua ma túy đá của đối tượng L3 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán cho các đối tượng khác để kiếm lời.

Bị cáo nhớ lần gần nhất mua 100 viên thuốc lắc (*không nhớ màu*) và 50 gam ketamine của đối tượng nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 51.000.000 đồng. Khi có đối tượng liên hệ mua ma túy, bị cáo là trực tiếp trao đổi, thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm với các đối tượng mua ma túy, sau đó đưa ma túy và địa chỉ giao dịch để nhờ Nguyễn Trọng T1 và Trần Thiên P đi giao ma túy.

Vào ngày 23/12/2023, T đưa T1 02 viên thuốc lắc đi giao có màu xám. Số ma túy còn lại T cất giấu trong phòng ngủ chưa kịp bán hết bị thu giữ khi bắt quả tang. Vì vậy, tổng trọng lượng ma túy mà T phải chịu trách nhiệm hình sự là : 39,03 gam ma túy loại MDMA; 2,221 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,036 gam ma túy loại Nimetazepam và 60,925 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán.

- Ngoài ra, bị cáo T có hành vi mua 01 khẩu súng, loại Rulo, màu đen và 10 viên đạn về cất giữ, T đã bắn 04 viên. Vào sáng ngày 25/12/2023, khi lực lượng Công an vào nhà kiểm tra, T dùng súng (có sẵn 06 viên đạn trong ổ đạn) bắn 01 viên đe dọa, cản trở lực lượng kiểm tra, sau đó T cầm cây dao xông đến tấn công lực lượng Công an (đồng chí Hoàng Vũ B1 và đồng chí Lê Trung Tuấn A) nhằm cản trở việc thi hành công vụ, chưa gây ra thương tích cho hai đồng chí Công an. Súng, vỏ đạn và cây dao bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Rạng sáng ngày 25/12/2023, T liên lạc rủ P, P2, K1, Lê Anh T13, T12, K2 đến phòng 301 karaoke TOP TV, đường B, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Trường C2, xáo ketamine, pha ma túy nước vui cho các đối tượng trên sử dụng. T

thuê và trả tiền dịch vụ tại karaoke TOP TV. Đến khoảng 07h30' ngày 25/12/2024, sau khi sử dụng xong về nhà, T chuẩn bị, đốt ma túy (đá) và rủ P2, K1 và T9 tiếp tục sử dụng tại phòng ngủ của T.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T có đủ yếu tố cấu thành:

- Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;
- Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;
- Tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;
- Tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

2. Đối với bị cáo Trương Anh Q: Bị cáo Q mua ma túy của T 03 lần vào các ngày: 10/12/2023; 17/12/2023; 24/12/2023; mỗi lần 10 viên ma túy thuốc lắc. Q tự pha trộn ra được tổng cộng 18 gói ma túy nước vui, bán được 11 gói, số còn lại tiêu hủy và vứt qua ô thông gió nhà vệ sinh khi bị lực lượng Công an kiểm tra. Khi bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ của Q 02 gói ma túy màu đen vàng và màu đỏ vàng nằm ngoài nhà vệ sinh; 01 gói ma túy màu trắng nằm trên nền nhà vệ sinh. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự: 0,247 gam ma túy loại MDMA; 82,888 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,659 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích mua bán.

Hành vi của bị cáo Trương Anh Q có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T1:

- Bị cáo Nguyễn Trọng T1 là người nhiều lần đi bán ma túy theo yêu cầu T để nhận tiền công.

Từ ngày 01/11/2023 đến 25/12/2023: Nguyễn Trọng T1 đã 48 lần sử dụng tài khoản số 19039737149018 Ngân hàng TMCP K4 và tài khoản số: 8050120031 Ngân hàng TMCP Q2 để chuyển tiền bán ma túy cho Nguyễn Đăng T qua số tài khoản: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 với tổng số tiền là 168.815.000 đồng.

Từ ngày 03/11/2023 đến 24/12/2023 Nguyễn Đăng T đã 17 lần sử dụng tài khoản số 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 để chuyển tiền công đi giao ma túy cho Nguyễn Trọng T1 qua số: 8050120031 Ngân hàng TMCP Q3 với tổng số tiền là: 23.590.000 đồng.

- Bị cáo T1 biết rõ bị cáo Trương Anh Q đang tiêu hủy ma túy khi có lực lượng Công an kiểm tra nhưng vẫn phụ giúp Q bỏ các gói ma túy nước vui vào bồn cầu dội nước để trôi xuống nhằm tiêu hủy số ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T1 có đủ yếu tố cấu thành:

- Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.
- Tội “Che giấu tội phạm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

4. Bị cáo Trần Thiên P là người đi bán ma túy giúp T và là người giới thiệu người mua ma túy cho T nhiều lần để nhận tiền chênh lệch.

Từ ngày 01/11/2023 đến 24/12/2023: Bị cáo Trần Thiên P đã 30 lần sử dụng tài khoản số 19038732613011 Ngân hàng TMCP K4 chuyển tiền bán ma túy cho Nguyễn Đăng T qua số tài khoản số: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 với tổng số tiền 119.200.000 đồng.

Từ ngày 01/11/2023 đến 23/12/2023: Nguyễn Đăng T đã 28 lần sử dụng tài khoản số: 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 để chuyển tiền công đi giao ma túy cho Trần Thiên P qua số tài khoản 19038732613011 Ngân hàng TMCP K4 với tổng số tiền 71.950.000 đồng.

Từ ngày 17/11/2023 đến 24/12/2023: Bị cáo Trần Thiên P đã 11 lần chuyển tiền chênh lệch bán ma túy cho đối tượng (*không rõ nhân thân lai lịch*) - giới thiệu người mua ma túy cho T (P lưu tên là “Ttv”) qua tài khoản số 1018450564, Ngân hàng V1, mang tên Trần Thị Thanh T5 với số tiền 7.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thiên P có đủ yếu tố cấu thành: Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:*

Mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, rất nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, nên phải xử phạt thật nghiêm khắc, mới có sức răn đe và phòng ngừa cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp nhiều lần mua ma túy về bán lại. Từ ngày 06/11/2023 đến ngày 21/12/2023 bị cáo T đã 26 lần sử dụng tài khoản số 1026977220 Ngân hàng TMCP N4 chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Văn A1 với tổng số tiền: 1.835.500.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi cất giấu 01 khẩu súng Rulo và 06 viên đạn của bị cáo T là xâm phạm đến trật tự công cộng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về tính mạng, sức khỏe cộng đồng, nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm. Khi Công an phường C đến kiểm tra, bị cáo đã dùng súng bắn hù dọa các đồng chí Công an, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong khi thi hành nhiệm vụ.

Bị cáo Nguyễn Trọng T1 còn có hành vi cản trở trong quá trình thực thi pháp luật, giúp bị cáo Q bỏ ma túy vào bồn cầu rồi xả nước nhằm phi tang, nên cũng chịu hình phạt tương xứng.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đã rất nhiều lần mua ma túy về bán lại cho nhiều người, nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có thời gian phục vụ trong Quân đội nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Đăng T, là người trực tiếp mua ma túy với số tiền hơn 1.000.000.000 đồng, nên HĐXX quyết định mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cao hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Trương Anh Q ngoài những lần đi giao ma túy giúp T, còn trực tiếp 03 lần mua ma túy của T về bán lại kiếm lời.

Bị cáo P 30 lần và bị cáo T1 48 lần chuyển tiền bán ma túy cho T. Ngoài ra, bị cáo P còn 11 lần chuyển tiền chênh lệch bán ma túy cho đối tượng (*không rõ nhân thân lại lịch*) và giới thiệu người mua ma túy cho T. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: phạm tội 02 lần trở lên thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm, HĐXX nhận thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P và T1, mỗi bị cáo từ 08 đến 09 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên quyết định mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

7.1 Tịch tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau, vì không có giá trị sử dụng:

- 14 (mười bốn) bì thư của Phòng KTHS-Công an T có ký hiệu (G1, G2, G3, G4, G6, G7, G8, G9, G10, B2, T1b, G12, B3, B4) mẫu hoàn trả sau khi giám định theo Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, quyết định trưng cầu 169/QĐ-ĐCSMT ngày 28/12/2023 và 01 (một) thùng theo kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (bên trong có toàn bộ vỏ bao gói và 01 chai nhựa có phần nắp màu trắng có kích thước khoảng(12.7x9.5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng hạt màu hồng và trắng trộn lẫn vào nhau)

- 01 (hộp) có chữ G11 có chữ ký ĐTV Huỳnh Thị Quỳnh N3 và Nguyễn Bá T14 bên trong có: 01 (một) hộp kim loại màu đen - trắng có chữ The New English Dictionary, 05 (năm) vỏ bao nilong có kích thước khoảng (5x8)cm, 01 vỏ bao nilong có thước khoảng (4x7)cm, 04 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4x4)cm.

- 01 (một) lon bằng kim loại có ghi chữ Sting màu đỏ dài khoảng 14cm có gắn 01 bình thủy tinh dài khoảng 08cm gắn đầu thủy tinh cắm ống hút.

- 02 (hai) máy đập bao bì màu xanh, kích thước (30x07x14)cm.

- 01 (một) cuộn băng keo.

- 01 (một) kéo cán màu đỏ.

- 06 (sáu) vỏ bao nilong kích thước (7x10)cm màu đen có chữ LEMON Hafe. - 05 gói nilong màu hồng kích thước (6x8)cm có ghi chữ ROLLS.

- 08 (tám) vỏ bao nilong màu bạc kích thước (8x12)cm.
 - Nhiều mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, không rõ hình dạng kích thước.
 - 01 (một) bì thư có ký hiệu M2, trên bì thư có chữ ký của nhiều người bên trong có 01 (một) thẻ nhựa màu đỏ kích thước (8,5x5,4)cm,
 - 01 (một) bì thư của Phòng KTHS-Công an T có ký hiệu (ký hiệu G15) theo Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, quyết định trưng cầu 169/QĐ-ĐCSMT ngày 28/12/2023 bên trong có 45 (bốn mươi lăm) vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu vàng đen, có ghi chữ LEMON Hafe và 07 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu cam-đen có ghi chữ SPIDER MAN và 45 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4cmx9,5cm) có màu đen có ghi chữ Handmade-Best wish for you.
 - 01 (một) bì thư của Phòng KTHS-Công an T có ký hiệu (ký hiệu G16) theo Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, quyết định trưng cầu 169/QĐ-ĐCSMT ngày 28/12/2023 bên trong có 06 (sáu) vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có màu trắng, có ghi chữ L2 và 08 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có màu nâu đỏ có ghi chữ Cherry Celato, 27 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu vàng-đen có ghi chữ Lemon Hafe và 25 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7cmx10)cm có màu cam đen có ghi chữ SPIDER MAN.
 - 01 (một) tấm vách gỗ, màu xanh, kích thước (15x10)cm.
 - 01 (một) tấm thạch cao màu trắng kích thước (21x20)cm. 15 01 (một)mảnh sứ màu trắng, bị bể, vỡ.
 - 05 (năm) chìa khóa.
 - 01(một) bình xịt hơi cay có tay cầm màu đen, than có chữ "Take down", kích thước (23,5 x6,5)cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 56cm.
 - 01 (một) cây kiếm N có vỏ màu đen dài 87cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 63cm.
 - 01(một) cây kiếm dài 66,5cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 48cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 48,5cm.
 - 01 (một) con dao dài 22cm màu xám.
- 7.2/ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau, do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội:*
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen (có 03 mắt).
 - 01 (một) camera hiệu IMOUE, màu trắng đen có số serial: 9E08328PCG81434.
 - 01 (một) camera hiệu IMOUE, màu trắng đen có số serial: 9E08328PCGOCD CD.
 - 01 (một) camera hiệu IMOUE, màu trắng đen có số serial: 9C07104PCG26001.
 - 01 (một) camera hiệu IMOUE, màu trắng đen có số serial: 8MOODC3PAZ192 F9.
 - 01 (một) màn hình máy tính để bàn kích thước (46x70)cm có ký hiệu HKC.
 - 01 (một) CPU máy tính màu đen, kích thước (53x28x45)cm.
 - 01 (một) tivi màu đen, kích thước (100x62)cm hiệu S1.

- 01 (một) tai nghe màu đen.
- 01 (một) máy tính laptop màu đen số seri: 4711377027809 của Nguyễn Đăng T.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 43G1-498.38;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki BKS: 43D2-050.05.
- 02 (hai) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max và 01 (một) điện thoại di động OPPO của Nguyễn Trọng T1.
- 02 (hai) điện thoại gồm: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro và 01 (một) điện thoại di động Xs Max (điện thoại không có mặt khóa nên không kiểm tra được loại máy, mặt sau điện thoại bị bể thấy thiết bị bên trong) của Trần Thiên P.
- 02 (hai) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs Max và 01(một) điện thoại di động redmi 10 của Trương Anh Q.

Các vật chứng trên, Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/04/2025.

7.3/ *Tịch thu sung công số tiền: 8.562.000 đồng (Trong đó: Trường 6.777.000 đồng; T1: 1.785.000 đồng)* do phạm tội mà có. Hiện Kho bạc Nhà nước thành phố Đ đang quản lý theo giấy nộp tiền mặt ngày 05/3/2025.

7.4/ *Tịch thu sung công: 01 miếng kim loại màu vàng có dòng chữ PNJ 999,9 1 chỉ, kích thước (2,5x1,6)cm, được bọc cố định vào trong khung nhựa, kích thước (6,4x4,3)cm thu của T do phạm tội mà có. Hiện Kho bạc Nhà nước Đ đang quản lý theo biên bản niêm phong số: 02/2025/BBGN-KBĐN ngày 18/02/2025.*

7.5/ *Tịch thu sung công số tiền: 22.303.822 đồng do Trần Thiên P phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Lệnh phong tỏa số: 958/LPT-CSMT ngày 17/7/2024 trong số tài khoản 19038732613011 của Trần Thiên P tại Phòng G1- Ngân hàng TMCP K4 chi nhánh Đ.*

7.6/ *Tuyên trả lại các vật chứng sau, vì không liên quan đến hành vi phạm tội:*

- 01 (một) ví da màu đen bên trong có: 01 (một) CCCD mang tên Nguyễn Đăng T, 01 thẻ ATM T18 mang tên Nguyễn Đăng T.
- 01 (một) ví da màu đen của Nguyễn Trọng T1.
- 01 (một) ví và 01(một) CCCD mang tên Trần Thiên P.
- 01 (một) thẻ ATM V1 mang tên Võ Thị N.
- 01 (một) xe mô tô BKS: 43C2- 136.80 cho bà Kiều Thị Hồng P1– *dì của T.*
- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng MB tên Nguyễn Đăng T.

Các vật chứng trên, hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/04/2025.

7.7 *Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:*

- 02 tờ tiền mệnh giá 5 đô la Mỹ, 05 tờ tiền mệnh giá 2 đô la Mỹ, 06 tờ tiền mệnh giá 1 đô la Mỹ, 02 tờ tiền mệnh giá 100 R Campuchia của Nguyễn Đăng T. Hiện Kho bạc Nhà nước Đ đang quản lý theo biên bản niêm phong số: 02/2025/BBGN-KBĐN ngày 18/02/2025.

- Số tiền 583.000 đồng của Trần Thiên P. Hiện Kho bạc Nhà nước thành phố Đ đang quản lý theo giấy nộp tiền mặt ngày 05/3/2025.

7.8/ *Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ tiếp tục quản lý các vật chứng theo quyết định về việc nhập kho vật chứng số: 18/QĐ-BCH ngày ngày 03/3/2025:*

- 01 khẩu súng màu đen có kích thước khoảng (18x12)cm, dạng súng ổ xoay, có ký tự đóng chìm là: “ 22TH002645” (bên phải thân súng), “ OPEN F S” (bên trái thân súng).

- 02 viên đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm và 01 đầu đạn sau khi bắn thực nghiệm.

7.9/ *Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có, cụ thể:*

- Nguyễn Đăng T: 35.298.000 đồng

- Nguyễn Trọng T1: 23.590.000 đồng (do T chuyển tiền công đi giao ma túy mà có).

- Trần Thiên P: 71.950.000 đồng (do T chuyển tiền công đi giao ma túy mà có).

- Trương Anh Q: 5.400.000 đồng.

- Võ Thị N - là mẹ ruột của T: có hành vi cho T mượn số tài khoản 1031672207 Ngân hàng V1 và nhận số tiền 170.000.000 đồng từ T chuyển đến. Xét thấy, đây là tiền do T phạm tội mà có, nên buộc bà Võ Thị N nộp lại số tiền 170.000.000 đồng để sung công.

- Đối với xe mô tô BKS: 43E1-460.56: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Ngô Tấn T8 - cha K1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô BKS: 43D2-03139: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Trương Anh D - cha Q là phù hợp.

- Đối với xe mô tô BKS: 43C2-003.01: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Đăng H - cha T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS, số Emei: 357258090185656 và số tiền 2.100.000đ: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho bà Lê Thị Thu V - là đại diện hợp pháp của Huỳnh Văn H2 là phù hợp.

- Đối với xe ô tô BKS: 43A-484.60, số máy: 4A91GX3572, số khung: NC1WKN007864, 01 điện thoại di động Oppo Reno 7Z, số Emei: 869447059237233, Imei 2: 869447059237225, sim số: 0903204123; 0396483019 và số tiền 4.150.000đ: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Quế Xuân P2 - là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xám số Emei: 355060582920208, Imei 2: 355060582895368, sim số: 0568900335: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Đặng Văn T9 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu đen số Emei: 357260092238152, Imei 2: 357260095933551, số tiền: 380.000đ: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Đặng Tuấn K1 - là phù hợp.

[8] *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với các đối tượng mua, bán ma túy với T và Q: Lớn, nam thanh niên P lưu tên T15 và các đối tượng nam thanh niên khác, hiện nay không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với hành vi ném đĩa sứ về phía lực lượng Công an: đồng chí Hoàng Vũ B1 và Lê Trung Tuấn A - Công an phường khai quá trình không chế T có đối tượng ném đĩa về phía mình nhưng không xác định được là ai, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nào đã thực hiện hành vi nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với số ma túy Q, T1, H2 xả xuống bồn cầu và số ma túy trên đĩa sứ (*đã bị vỡ*) không thu giữ được nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với hành vi tàng trữ: 05 viên đạn, 01 dao bấm, 01 bình xịt hơi cay và 06 cây dao, kiếm tự chế của Nguyễn Đăng T: hành vi của Nguyễn Đăng T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 16/08/2024, Ủy ban nhân dân T19 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1772/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đăng T về các hành vi: tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; tàng trữ trái phép vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ; tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thể thao với số tiền: 60.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với Huỳnh Văn H2 có hành vi giúp Q xả ma túy xuống bồn cầu. Hành vi của Huỳnh Văn H2 có dấu hiệu của tội "*Che giấu tội phạm*". Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi Huỳnh Văn H2 mới 15 tuổi 06 tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, Huỳnh Văn H2 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi "*Che giấu tội phạm*" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn A1, Nguyễn Thị Bảo N2, Võ Khánh L: T khai đã nhiều lần chuyển tiền mua ma túy cho nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thông qua các tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Văn A1, Nguyễn Thị Bảo N2, Võ Khánh L. Tuy nhiên, kết quả xác minh: Nguyễn Văn A1, Nguyễn Thị Bảo N2, Võ Khánh L hiện nay đã đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Trần Thị Thanh T5: P khai đã chuyển tiền chênh lệch mua bán ma túy cho nam thanh niên (P lưu tên là "*Ttv*") - *giới thiệu người mua ma túy* thông qua tài khoản Ngân hàng của Trần Thị Thanh T5. Tuy nhiên, kết quả xác minh không có địa chỉ K N, thành phố Đà Nẵng và không có công dân Trần Thị Thanh T5 cư trú tại địa chỉ trên.

- Đối với Võ Thị N - *là mẹ ruột của T*: có hành vi cho T mượn số tài khoản 1031672207 Ngân hàng V1 và nhận số tiền 170.000.000 đồng từ T, tuy nhiên Võ Thị N không biết T mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đăng H- *cha của T*: có hành vi cho T mượn xe mô tô BKS: 43C2- 003.01, tuy nhiên không biết T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Kiều Thị Hồng P1- *dì của T*: có hành vi cho T mượn xe mô tô BKS: 43C2- 136.80, tuy nhiên không biết T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Bùi Thị Xuân L1 - *chủ ngôi nhà số K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng*: có hành vi cho Nguyễn Trảng T16 thuê ngôi nhà trên, tuy nhiên không biết T16 sử dụng ngôi nhà trên thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Trương Anh D - *cha của Q*: có hành vi cho Q mượn xe mô tô BKS: 43D2- 031.39, tuy nhiên không biết Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

- Đối với Trần Thiên P, Nguyễn Trọng T1, Đặng Văn T9, Đặng Tuấn K1 và Quê Xuân P2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ là phù hợp.

- Đối với Huỳnh Văn H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với các đối tượng: Lê Anh T13, Lê Anh T12, Huỳnh Phú K2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Chống người thi hành công vụ”.

- Bị cáo Trương Anh Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Trần Thiên P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Bị cáo Nguyễn Trọng T1 phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Che giấu tội phạm”.

1. Đối với Nguyễn Đăng T

- Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung Nguyễn Đăng T 50.000.000 đồng.

- Căn điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 08 (tám) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 02 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

- Căn cứ khoản 1 Điều 330 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 02 (hai) năm tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành hình phạt chung là: 30 (ba mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2023.

2. Đối với Trương Anh Q

- Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trương Anh Q 18 (mười tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2023.

Phạt bổ sung Trương Anh Q 30.000.000 đồng.

3. Đối với Trần Thiên P

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Thiên P 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2023.

Phạt bổ sung Trần Thiên P 20.000.000 đồng.

4. Đối với Nguyễn Trọng T1

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 13 (mười ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt bổ sung Nguyễn Trọng T1 20.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trọng T1 01 (một) năm tù về tội: “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T1 phải chấp hành hình phạt chung là: 14 (mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2023.

II/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

1. Tịch tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 14 (mười bốn) bì thư của Phòng KTHS-Công an T có ký hiệu (G1, G2, G3, G4, G6, G7, G8, G9, G10, B2, T1b, G12, B3, B4) mẫu hoàn trả sau khi giám định theo Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, quyết định trưng cầu 169/QĐ-ĐCSMT ngày 28/12/2023 và 01 (một) thùng theo kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (bên trong có toàn bộ vỏ bao gói và 01 chai nhựa có phần nắp màu trắng có kích thước khoảng (12.7x9.5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng hạt màu hồng và trắng trộn lẫn vào nhau)

- 01 (hộp) có chữ G11 có chữ ký ĐTV Huỳnh Thị Quỳnh N3 và Nguyễn Bá T14 bên trong có: 01(một) hộp kim loại màu đen - trắng có chữ The New English Dictionary, 05 (năm) vỏ bao nilong có kích thước khoảng (5x8)cm, 01 vỏ bao nilong có thước khoảng (4x7)cm, 04 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4x4)cm.

- 01 (một) lon bằng kim loại có ghi chữ Sting màu đỏ dài khoảng 14cm có gắn 01 bình thủy tinh dài khoảng 08cm gắn đầu thủy tinh cắm ống hút.

- 02 (hai) máy đập bao bì màu xanh, kích thước (30x07x14)cm.

- 01 (một) cuộn băng keo.

- 01 (một) kéo cán màu đỏ.

- 06 (sáu) vỏ bao nilong kích thước (7x10)cm màu đen có chữ LEMON Hafe.

- 05 (năm) gói nilong màu hồng kích thước (6x8)cm có ghi chữ ROLLS.

- 08 (tám) vỏ bao nilong màu bạc kích thước (8x12)cm.

- Nhiều mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, không rõ hình dạng kích thước.
 - 01 (một) bì thư có ký hiệu M2, trên bì thư có chữ ký của nhiều người bên trong có 01 (một) thẻ nhựa màu đỏ kích thước (8,5x5,4)cm,
 - 01 (một) bì thư của Phòng KTHS-Công an T có ký hiệu (ký hiệu G15) theo Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, quyết định trưng cầu 169/QĐ-ĐCSMT ngày 28/12/2023 bên trong có 45 (bốn mươi lăm) vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu vàng đen, có ghi chữ LEMON Hafe và 07 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu cam-đen có ghi chữ SPIDER MAN và 45 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (4x9,5)cm có màu đen có ghi chữ Handmade-Best wish for you.
 - 01 (một) bì thư của Phòng KTHS-Công an T có ký hiệu (ký hiệu G16) theo Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ, quyết định trưng cầu 169/QĐ-ĐCSMT ngày 28/12/2023 bên trong có 06 (sáu) vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có màu trắng, có ghi chữ L2 và 08 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x9)cm có màu nâu đỏ có ghi chữ Cherry Celato, 27 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7x10)cm có màu vàng-đen có ghi chữ Lemon Hafe và 25 vỏ bao nilong có kích thước khoảng (7cmx10)cm có màu cam đen có ghi chữ SPIDER MAN.
 - 01 (một) tấm vách gỗ, màu xanh, kích thước (15x10)cm.
 - 01 (một) tấm thạch cao màu trắng kích thước (21x20)cm.
 - 01 (một) mảnh sứ màu trắng, bị bể, vỡ.
 - 05 (năm) chìa khóa.
 - 01 (một) bình xịt hơi cay có tay cầm màu đen, thân có chữ "Take down", kích thước (23,5x6,5)cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 56cm.
 - 01 (một) cây kiếm N có vỏ màu đen dài 87cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 63cm.
 - 01 (một) cây kiếm dài 66,5cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 48cm.
 - 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 48,5cm.
 - 01 (một) con dao dài 22cm màu xám.
 - 2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau:**
 - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen (có 03 mắt).
 - 01 (một) camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 9E08328PCG81434.
 - 01 (một) camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 9E08328PCGOCD
- CD.
- 01 (một) camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 9C07104PCG26001.
 - 01 (một) camera hiệu IMOU, màu trắng đen có số serial: 8MOODC3PAZ192
- F9.
- 01 (một) màn hình máy tính để bàn kích thước (46x70)cm có ký hiệu HKC.
 - 01 (một) CPU máy tính màu đen, kích thước (53x28x45)cm.
 - 01 (một) tivi màu đen, kích thước (100x62)cm hiệu S1.
 - 01 (một) tai nghe màu đen.

- 01 (một) máy tính laptop màu đen số seri: 4711377027809 của Nguyễn Đăng T.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 43G1-498.38.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki BKS: 43D2-050.05.

- 02 (hai) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max và 01 (một) điện thoại di động OPPO của Nguyễn Trọng T1.

- 02 (hai) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro và 01 (một) điện thoại di động Xs Max (điện thoại không có mặt khóa nên không kiểm tra được loại máy, mặt sau điện thoại bị bể thấy thiết bị bên trong) của Trần Thiên P.

- 02 (hai) điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs Max và 01 (một) điện thoại di động redmi 10 của Trương Anh Q.

Các vật chứng trên, Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/04/2025.

3. Tịch thu sung công:

- Số tiền: 8.562.000 đồng (Trong đó: Trưòng 6.777.000 đồng; T1:1.785.000 đồng) do phạm tội mà có. Hiện Kho bạc Nhà nước thành phố Đ đang quản lý theo giấy nộp tiền mặt ngày 05/3/2025.

- 01 miếng kim loại màu vàng có dòng chữ PNJ 999,9 1 chỉ, kích thước (2,5x1,6)cm, được bọc cố định vào trong khung nhựa, kích thước (6,4x4,3)cm thu của T do phạm tội mà có. Hiện Kho bạc Nhà nước Đ đang quản lý theo biên bản niêm phong số: 02/2025/BBGN-KBĐN ngày 18/02/2025.

- Số tiền: 22.303.822 đồng do Trần Thiên P phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Lệnh phong tỏa số: 958/LPT-CSMT ngày 17/7/2024 trong số tài khoản 19038732613011 của Trần Thiên P tại Phòng G1- Ngân hàng TMCP K4 chi nhánh Đ.

4. Tuyên trả lại các vật chứng sau:

- Tuyên trả cho Nguyễn Đăng T 01 (một) ví da màu đen bên trong có: 01 (một) CCCD mang tên Nguyễn Đăng T, 01 thẻ ATM T18 mang tên Nguyễn Đăng T.

- Tuyên trả cho Nguyễn Trọng T1 01 (một) ví da màu đen của Nguyễn Trọng T1.

- Tuyên trả cho Trần Thiên P 01 (một) ví và 01 (một) CCCD mang tên Trần Thiên P.

- Tuyên trả cho bà Võ Thị N 01 (một) thẻ ATM V1 mang tên Võ Thị N.

- Tuyên trả cho Nguyễn Đăng T 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng MB tên Nguyễn Đăng T.

- Tuyên trả cho bà Kiều Thị Hồng P1 01 (một) xe mô tô hiệu Wave BKS: 43C2-136.80.

Các vật chứng trên, hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/04/2025.

5. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 02 tờ tiền mệnh giá 5 đô la Mỹ, 05 tờ tiền mệnh giá 2 đô la Mỹ, 06 tờ tiền mệnh giá 1 đô la Mỹ, 02 tờ tiền mệnh giá 100 R Campuchia của Nguyễn Đăng T. Hiện Kho bạc Nhà nước Đ đang quản lý theo biên bản niêm phong số: 02/2025/BBGN-KBĐN ngày 18/02/2025.

- Số tiền 583.000 đồng của Trần Thiên P. Hiện Kho bạc Nhà nước thành phố Đ đang quản lý theo giấy nộp tiền mặt ngày 05/3/2025.

6. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ tiếp tục quản lý các vật chứng theo quyết định về việc nhập kho vật chứng số: 18/QĐ-BCH ngày 03/3/2025:

- 01 khẩu súng màu đen có kích thước khoảng (18x12)cm, dạng súng ổ xoay, có ký tự đóng chìm là: “ 22TH002645” (bên phải thân súng), “ OPEN F S” (bên trái thân súng).

- 02 viên đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm và 01 đầu đạn sau khi bắn thực nghiệm.

7. Truy thu, buộc các bị cáo sau đây phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước:

- Nguyễn Đăng T: 35.298.000 đồng.

- Nguyễn Trọng T1: 23.590.000 đồng.

- Trần Thiên P: 71.950.000 đồng.

- Trương Anh Q: 5.400.000 đồng.

8. Buộc bà Võ Thị N - mẹ bị cáo T phải nộp lại số tiền: 170.000.000 đồng (Đây là số tiền do bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội mà có chuyển khoản cho bà Võ Thị N).

III/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Trọng T1, Trần Thiên P và Trương Anh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- CQ THAHS CATP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thuý Năng